

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08A/2022/HS-ST
Ngày 22 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hoàng Đình Hùng

Ông Lê Bá Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T .

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST - HS ngày 08/02/2022 đối với bị cáo: Lê Thị M, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990 tại xã T, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn 4 xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Lê Trọng U , sinh năm 1963 và mẹ Lê Thị T , sinh năm 1963; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 1; Chồng: Hồ Đức T, sinh năm 1975; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1. Anh Hồ Đức T, sinh năm 1975. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4 xã X, huyện T, tỉnh T

2. Chị Lê Thị Phương A , sinh năm 1996. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 4 thị trấn S huyện T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 14h 00 phút ngày 03/01/2022 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại đường Quốc lộ 47 đoạn qua khu 2 thị trấn S,

huyện T phát hiện Lê Thị M có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra thì Lê Thị M tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người ra 01 gói nilon màu vàng, bên trong có 01 gói giấy chứa chất rắn màu trắng, M khai nhận là ma túy tàng trữ trong người để khi nào chồng (Hồ Đức T) lên con nghiện sẽ đưa cho chồng sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng trên trong phong bì kí hiệu M.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị M ở khu 2 thị trấn S, huyện T phát hiện và thu giữ tại đầu giường ngủ 11 gói nilon, bên trong có gói giấy chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. M khai nhận là ma túy do M cất giấu nhằm mục đích để cho chồng là Hồ Đức T sử dụng khi lên con nghiện. Cơ quan điều tra thu giữ và niêm phong vật chứng trên trong phong bì kí hiệu M1.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ (Kí hiệu M và M1).

Tại bản kết luận giám định số 333/MT - PC 09 ngày 07/01/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: “Chất rắn màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng(khối lượng) 0,325g, loại Heroin”; “Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng(khối lượng) 1,513 g, loại Heroin”

Quá trình điều tra M khai nhận: Nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ là do M mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu 2 thị trấn S, huyện T vào trưa ngày 03/01/2022 với giá 2.000.000đ. Sau khi mua ma túy M chia nhỏ thành 12 gói nhỏ, cất giấu 11 gói ở đầu giường ngủ, bên dưới tấm đệm, còn 01 gói bỏ vào túi áo khoác đang mặc thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho M Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Hồ Đức T thừa nhận là người nghiện chất ma túy. Việc Lê Thị M mua, cất giấu ma túy ở đầu giường ngủ Hồ Đức T không biết, T cũng chưa sử dụng ma túy do M đưa lần nào nên không có căn cứ xử lý đối với Hồ Đức T.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T.

Cáo trạng số 14/CT- VKSTX ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Thị M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, n khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Thị M từ 18(Mười tám)đến 22(Hai mươi hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 14h 00 phút ngày 03/01/2022 bị cáo Lê Thị M đã có hành vi tàng trữ 1,838g ma túy, loại Heroin nhằm mục đích cho chồng là Hồ Đức T sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Lê Thị M đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Thị M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 14/CT- VKSTX ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án: HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[4] Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối

của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo là phụ nữ có thai nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s và n khoản 1 điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s, n khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố : Bị cáo Lê Thị M phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt : Bị cáo Lê Thị M 20(Hai mươi)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 0,298g chất rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M và 1,390g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Lê Thị M được dán kín.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 35 ngày 27/01/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Lê Thị M chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng